

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất và cập nhật
kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 01/2021/TT-BTNMT, ngày 12/4 /2021 quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1059/STNMT-CSĐĐ ngày 29/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân với các nội dung chính sau:

1. Bổ sung hạng mục công trình đất thương mại dịch vụ (TMD) tại xã Lương Sơn và xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân với nhu cầu sử dụng đất với diện tích 0,57 ha tại khoản 5, Điều 2, Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ biểu số I kèm theo)

2. Điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu sử dụng đất của các loại đất tại Quyết định khoản 1, Điều 2, Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Điều chỉnh tăng chỉ tiêu sử dụng đất thương mại dịch vụ (TMD) tại khoản 1, Điều 2 với nhu cầu diện tích 0,57 ha.

- Điều chỉnh giảm các loại đất, gồm: Giảm 0,19 ha đất trồng lúa (LUA); giảm 0,03 ha đất trồng cây lâu năm (CLN) và giảm 0,35 ha đất rừng sản xuất (RSX).

(Chi tiết theo Phụ biểu số II kèm theo)

3. Các nội dung, chỉ tiêu sử dụng đất khác không thay đổi, điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp của số liệu diện tích, loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh so với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt; hướng dẫn UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, xây dựng, bảo vệ môi trường... theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Thường Xuân thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; cập nhật các chỉ tiêu sử dụng đất được bổ sung, điều chỉnh và chấp hành thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục, hồ sơ về đầu tư, sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.

(MC210.11.21)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

Phụ biểu số I:

**Hạng mục công trình
Bổ sung thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021,
huyện Thường Xuân**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Tăng thêm		Chuyển mục đích từ các loại đất			Địa điểm (đến cấp xã)
				Diện tích	Sử dụng vào loại đất	LUC	CLN	RSX	
	Công trình thương mại dịch vụ								
1	Khu thương mại dịch vụ xã Lương Sơn	0,50		0,30	TMD		0,03	0,27	Xã Lương Sơn
2	Khu thương mại dịch vụ xã Ngọc Phụng	0,70		0,27	TMD	0,19		0,08	Xã Ngọc Phụng

Phụ biểu số II:

**Bảng điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất
trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Thường Xuân**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Quy hoạch đến năm 2030 được duyệt	Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 được duyệt	Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 điều chỉnh, bổ sung	So sánh chỉ tiêu sử dụng đất
1	Đất nông nghiệp	NNP	99.905,52	100.722,63	100.722,06	0,57
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.224,81	3.405,67	3.405,48	-0,19
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	2.876,58	3.057,44	3.057,25	-0,19
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.937,28	1.968,64	1.968,61	-0,03
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	40.433,53	42.251,04	42.250,69	-0,35
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10.018,34	8.711,06	8.711,63	0,57
2.1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	116,02	22,78	23,35	0,57